

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-PT

Ngày 04 - 6 - 2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Chí Thiện

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Phạm Ngọc Toàn

2. Ông Trương Quyết Thắng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai:** Bà Đoàn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04/6/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLPT-DS ngày 02/4/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2024/HNGĐ-ST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 407/2024/QĐ-PT, ngày 13/5/2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Lê T.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Khu 7, xã G, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Điện thoại: 0342.143.419). Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc H. (Tên gọi khác: Nguyễn Văn H).

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Điện thoại: 0374.984.270). Có mặt tại phiên tòa.

**3. Người kháng cáo:** Bị đơn Anh Nguyễn Ngọc H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

### *Nguyên đơn chị Nguyễn Lệ T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Lệ T và Anh Nguyễn Ngọc H đăng ký kết hôn ngày 30/11/2018 tại ủy ban nhân dân (Viết tắt UBND) xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau đó anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 10/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về làm ăn kinh tế, nuôi dạy con chung, anh H thường xuyên ghen tuông vô cớ, gây sự, đánh chửi chị T, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Tháng 11/2023 chị về nhà mẹ đẻ tại thị trấn T, tỉnh Phú Thọ sinh sống. Kể từ đó anh, chị đã ly thân, không quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa, vì vậy, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Linh C; Sinh ngày 17/01/2019. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Linh C đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Tòa án sơ thẩm đã xác minh về nơi cư trú của bị đơn Anh Nguyễn Ngọc H. Tại Biên bản xác minh ngày 14/11/2023, ông Hoàng Trung T - Công an viên Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai cung cấp thông tin về việc anh H đăng ký hộ khẩu và cư trú tại Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai nhưng thường xuyên vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không ai biết, hàng tháng về nhà từ 2 đến 3 lần. Tòa án nhân dân huyện B đã thực hiện thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng của Tòa án đối với anh H theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, anh H không có văn bản ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2024/HNGĐ-ST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

#### 1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Lệ T được ly hôn Anh Nguyễn Ngọc H, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H chấm dứt kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

#### 2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Linh C; Sinh ngày 17/01/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/3/2024 bị đơn Anh Nguyễn Ngọc H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm. Xử chấp nhận cho Anh Nguyễn Ngọc H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Linh C; Sinh ngày 17/01/2019 cho đến khi cháu Chi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Nguyễn Lệ T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn chị Nguyễn Lệ T nhất trí để Anh Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Linh C đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Ngọc H nhất trí nuôi con, không yêu cầu chị Nguyễn Lệ T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng như nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định theo Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2024/HNGĐ-ST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể: Giao cháu Nguyễn Linh C - Sinh ngày 17/01/2019 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Lệ T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn Anh Nguyễn Ngọc H có đầy đủ các nội dung theo mẫu đơn và đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, nên được xác định là hợp lệ.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Tại cấp sơ thẩm do anh H không có mặt làm việc theo Giấy triệu tập của Tòa án nên không có văn bản ý kiến về quan hệ hôn nhân. Bản án sơ thẩm nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp, đến nay mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài thực tế chị T và

anh H cũng đã sống ly thân từ tháng 11/2023, kể từ đó đến nay anh, chị không còn quan tâm, thăm hỏi gì đến nhau nữa và chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không ai kháng cáo về phần này, tại Biên bản lấy lời khai ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đối với bị đơn anh H cũng có ý kiến nhất trí ly hôn với chị T. Vì vậy, phần quyết định của Bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân xử cho chị T được ly hôn với anh H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Anh Nguyễn Ngọc H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Linh C - Sinh ngày 17/01/2019 đến tuổi trưởng thành:

[3.1] Xét điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung của chị T và anh H:

Nguyên đơn chị T trình bày về việc hiện nay chị đang làm việc tại Hợp tác xã chè T; Địa chỉ: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ theo Hợp đồng lao động và bảng thanh toán tiền lương tháng 12/2023 và tháng 01/2024 do chị T cung cấp thì mức thu nhập hàng tháng là 7.980.000 đồng/tháng ngoài ra, chị cũng có nhà ở, nhà là do mẹ chị xây dựng mục đích để cho chị nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Bị đơn anh H trình bày về việc anh đã có nhà riêng tại Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai, nguồn gốc tài sản là do bố, mẹ là ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T tặng cho. Hiện nay anh H đang làm thủ tục để nhận tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên, nay anh mở quán bán đồ ăn sáng tại nhà và làm nghề lái xe thuê, mức thu nhập ổn định cụ thể như sau, làm lái xe thu nhập 12 triệu đồng/tháng, bán đồ ăn sáng khoảng 09 triệu đồng/tháng. Tại cấp phúc thẩm bị đơn có cung cấp Đơn đề nghị của ông H, bà T là bố, mẹ đẻ của anh H có nội dung xác nhận đã tặng cho anh H quyền sử dụng đất, hiện đang làm thủ tục sang tên thực tế anh H đã dựng nhà trên đất để ở, có mở quán bán đồ ăn sáng tại nhà.

Căn cứ lời khai của các đương sự cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng lời trình bày về mức thu nhập hàng tháng của chị T và anh H là có căn cứ, hiện nay cả chị T và anh H cũng đều có nhà ở ổn định do được bố mẹ tặng cho nhưng chưa làm thủ tục sang tên trên GCNQSDĐ. Xét về điều kiện vật chất để trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì cả chị T và anh H đều có đủ điều kiện.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị T có ý kiến nhất trí để anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Linh C - Sinh ngày 17/01/2019 đến tuổi trưởng thành. Sau này nếu như anh H không nuôi dưỡng, chăm sóc con tốt thì chị T có quyền khởi kiện vụ án khác để yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Bị đơn anh H nhất trí sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc chị T và anh H thống nhất thỏa thuận về việc giao con chung là cháu Nguyễn Linh C cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa một phần bản án sơ thẩm về việc giao con chung sau khi ly hôn theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Lệ T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là Anh Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 308, Điều 300, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2024/HNGĐ-ST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai như sau:

Về con chung:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cháu Nguyễn Linh C; Sinh ngày 17/01/2019 cho Anh Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Lệ T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha/mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**2.** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**3.** Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Lệ T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu AC-23P, số 0002794 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Ngọc H không phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Trả lại cho Anh Nguyễn Ngọc H số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai

thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23P, số 0001215 ngày 19/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Chí Thiện**